**TUẦN 8**

**Ngày thứ 1**

**Ngày soạn***: 26/10/204*

**Ngày giảng** *:Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 85; 86)**

**BÀI 31: AN, ĂN , ÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng vần an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vấn an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn an, ăn, ân.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : **-** Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên : SGK, Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh : SGK, Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 85**  **1. Hoạt động mở đầu:**  - Cho HS đọc lại bài 10  **2. Hoạt động luyện tập:**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh ?  - Ngựa vằn và hươu cao cổ đang làm gì ?  - Nhận xét  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - Đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  -Trong câu vừa đọc, có các tiếng vằn có vần ăn, tiếng bạn có vần an, tiếng thân có vần ân (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần an, ăn, ân.  - Viết lên bảng an ,ăn , ân.  - Giới thiệu an, ăn, ân. - Gọi HS đọc.  **\*. Đọc:**  **a.Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **\*. Đọc vần an, ăn, ân**  **- So sánh các vần**: an, ăn, ân.  + Cho HS so sánh vần ăn, ân với an  + nhắc lại  + Đánh vần mẫu các vẫn an, ăn, ân  + Nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  - Đọc trơn các vần  **-** Ghép vần an  - Cho HS giơ bảng  + Muốn ghép được vần ăn con làm thế nào ? ghép ă vào để tạo thành ăn.  + Yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ân.  - Lớp đọc đồng thanh an, ăn , ân  **\*. Đọc tiếng**  **-** Đọc tiếng mẫu  + Các con vừa học vần an, muốn có tiếng bạn con thêm âm gì? dấu gì?  -Phân tích tiếng bạn  +Cho HS đánh vần tiếng bạn  + Cho HS đọc trơn  **-** Đọc tiếng trong SHS  + Đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau  +Cho HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần an, ăn hoặc ân.  - Cho HS giơ bảng  -Yêu cầu HS phân tích tiếng  **\*. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bạn thân, khăn rằn, quả mận.  - Cho HS QS tranh 1.  Tranh vẽ gì ?  - Cô có từ ngữ quả mận  - Tron g từ quả mận có tiếng nào chứa vần mới học?  + Tiếng mận chứa vần gì?  - Cho HS đánh vần, đọc trơn.  - Thực hiện các bước tương tự đối với bạn thân, khăn rằn.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc  **b. Đọc lại các tiếng**  - Cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe,  - Gọi một số HS đọc, cả lớp đọc  **\*. Viết bảng**  - Đưa mẫu chữ viết các vần an, ăn, ân,  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần an, ăn, ân.  - HS viết vào bảng con: an, ăn, ân và bạn, khăn, mận.  - Quan sát, hỗ trợ  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết.  **Tiết 86**  **\*. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ an ,ăn ,ân, (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho HS  - Nhận xét và sửa bài của một số HS.  **\*. Đọc**  - Đọc mẫu cả đoạn  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần an, ăn, ân.  - HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một tiếng  - Cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc  - Từng nhóm đọc ,cả lớp những tiếng có vần an, ăn, ân trong đoạn văn  - Trong đoạn văn có mấy câu câu ?  - Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - Cho từng nhóm -cả lớp đọc  - Yêu cầu một số (2 -3) HS đọc cả đoạn.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn.  + Đàn gà tha thần ở đâu ?  + Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ ?  - Nhận xét.  **\*. Nói theo tranh**  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS,  +Hà và các bạn đang làm gì?  +Có chuyện gì đã xảy ra?  +Theo em, bạn cần xin lỗi Hà như thế nào?  - Yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai trong tình huống: Khi xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân Hà. Hà nói: Sao cậu giẫm vào chân mình? Bạn nói lời xin lỗi Hà.  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  - Nhắc nhở HS nội quy khi xếp hàng: đứng thẳng hàng, không đủa nghịch, không giảm vào chân nhau,..  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần an, ăn, ăn.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà | - 2HS đọc – lớp.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Bức tranh vẽ có 2 con vật là ngựa vằn và hươu cao cổ.  - Các con vật đang tình cảm, quấn quýt bên nhau.  -3HS đọc – lớp  - Lắng nghe.  -2 HS đọc  - Giống nhau là đều có n đứng sau  + khác nhau : ở chữ đứng trước a, â,ă.  - 3HS đánh vần – lớp.  - Nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần- Lớp  - Ghép vần an.  - Đánh vần , đọc trơn  - Nêu  - Ghép vần ăn, ân.  - Muốn có tiếng bạn con phải thêm âm b,dấu nặng.  - Tiếng bạn có âm b đứng trước , vần an đứng sau, dấu nặng dưới a.  - 4 -5 HS đánh vần – lớp  - 4 - 5 HS đọc trơn, lớp  - QS- Lắng nghe  +Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau – lớp  +Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau- lớp  +Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp  - 3 HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép tiếng.    - Giơ bảng  - Đánh vần - đọc trơn  - Phân tích tiếng vừa ghép  - QS tranh.  - Tranh vẽ quả mận  - Tiếng mận  - Vần ân  - Đánh vần, đọc trơn.  -Đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc  - Nhóm đôi đọc cho nhau nghe.  - 3-5 HS đọc, lớp  - Quan sát.  - Viết bảng.  - Giơ bảng  -Tô chữ an,ân,ăn (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Đọc thầm a.  - 3HS đọc – lớp  - 3HS đọc – lớp  - Từng nhóm đọc ,lớp  - Có 2 câu  - Đọc nối tiếp từng câu.  - Từng nhóm -cả lớp đọc  - 2 -3 HS đọc cả đoạn  + Đàn gà tha thần ở gần chân mẹ.  + Đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ vì đã có mẹ che chắn, bảo vệ...  -  Hà và các bạn đang xếp hàng vào lớp  - Một bạn giẫm vào chân Hà.  - Xin lỗi, minh khóng cố ý đâu!, Bạn cho mình xin lỗi nhé!  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp.  - 4-5 HS tham gia trò chơi. |

**IV : ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** .

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………………………………………….

­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN (TIẾT 22)**

**BÀI 7: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

**-** Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

- Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng ( Có yếu tố thống kê đơn giản)

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : -Yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các mô hình hình vuông , hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài :  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Bài 1: Nhận biết hình đã học**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS nhìn hình vẽ đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật, bao nhiêu hình tròn?  - HS đếm và ghi kết quả ra giấy  - Mời HS lên bảng chia sẻ  - Cùng HS nhận xét  **Bài 2: Nhận biết hình đã học**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát hình vẽ các que tính.đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác?  Lưu ý đếm hình tam giác: có 1 hình tam giác lớn gồm 4 hình tam giác nhỏ  - HS đếm và ghi kết quả ra giấy  - Mời HS lên bảng chia sẻ  - Cùng HS nhận xét  **Bài 3: Nhận dạng hình**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS tìm trong từng hình  - Bức tranh a) vẽ hình gì?  Trong bức tranh có bao nhiêu hình vuông, tròn, tam giác, hình chữ nhật?  - HS tìm và trả lời  - Cùng HS nhận xét  Tương tự cho HS tìm với bức tranh b, và c.  **Bài 4: Nhận dạng hình**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS tìm trong hình vẽ hình nào không phải là hình vuông.  - HS tìm  - Mời HS lên bảng chia sẻ  - Cùng HS nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà chuẩn bị bài. | - Hát  - Lắng nghe  - 2 HS nhắc lại y/c của bài.  - Nhìn hình nhận biết và đếm  - Ghi kết quả ra giấy.  - Nhận xét bạn.  - 2 HS nhắc lại y/c của bài.  - Quan sát.  - Đếm và ghi kết quả ra giấy.  - 3 HS lên bảng chia sẻ.  - 2 HS nhận xét.  - 2 HS nhắc lại y/c của bài.  - Tìm hình  - Trả lời.  - Nhận xét bạn  - 2 HS nhắc lại y/c của bài.  - 3 HS nêu miệng  - Nhận xét bạn  -Lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

**............................................................................................................................**

**...........................................................................................................................**

**............................................................................................................................**

**...........................................................................................................................**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày thứ 2***

***Ngày soạn****: 27/10/204*

***Ngày giảng :*** *Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 87; 88)**

**BÀI 32: ON, ÔN, ƠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng vấn on, ôn ,ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vấn on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn on, ôn ,ơn.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần on, ôn ,ơn có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chửa vần on, ôn, ơn).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết sự vật (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên : SGK,Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh : SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT**  1  **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS hát chơi trò chơi.  - Cho HS viết bảng an, ăn, ân.  **2. Hoạt động luyện tập:**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh dưới tranh  - Đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - Đọc từng cụm từ, HS đọc theo.  - Đọc lại câu nhận biết.  -Trong câu vừa đọc, có các tiếng con, lớn, khôn có chứa vần on, ôn, ơn (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần on , ôn , ơn.  - Viết on ,ôn, ơn lên bảng  - Giới thiệu on, ôn, ơn ; - gọi HS đọc.  **\*.Đọc vần, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**: + Giới thiệu vần on, ôn, ơn.  + Yêu cầu HS so sánh vần ôn, ơn với on.  - Đánh vần các vần  + Đánh vần mẫu các vần on, ôn, ơn.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.  - Đọc trơn các vần  **-** Ghép chữ cái tạo vần  + Yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôn.  + Yêu cầu HS tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ơn.  - Lớp đọc đồng thanh on, ôn, ơn một số lần.  **\*. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng con.  Muốn có tiếng con con phải thêm âm gì ?  - Phân tích tiếng con  - Đánh vần tiếng con.  - Đọc trơn tiếng con.  **-** Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng: đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau . Lớp đánh vần  - Đọc trơn tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần on, ôn, ơn  +Yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.  + HS phân tích tiếng  +Nêu cầu HS nêu lại cách ghép.  + Đọc trơn đồng thanh  **c. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: nón lá, con chồn, sơn ca. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn nón lá.  - HS nhận biết tiếng chứa vần on trong nón lá  - HS phân tích và đánh vần nón lá, đọc trơn từ nón lá.  - Thực hiện các bước tương tự đối với con chồn, sơn ca.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh  **d. Đọc lại các tiếng**  - Cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cả lớp đọc  **\*. Viết bảng**  - Đưa mẫu chữ viết các vấn on, ôn, ơn  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vấn on, ôn, ơn.  - HS viết vào bảng con: on, ôn, ơn, con chồn, sơn ca.  - Nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **Tiết 2**  **\*. Viết vở**  - Đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - Hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút  -Yêu cầu HS viết vào vở các vần on, ôn, ơn, con, chồn, sơn  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - Nhận xét và sửa bài viết  **\*. Đọc**  - Đọc mẫu cả đoạn  - Yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần on, ôn, ơn.  - HS đọc trơn các tiếng mới.  - Yêu cầu HS xác định số câu trong bài thơ. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.  - Từng nhóm rồi cả lớp đọc  - Đọc thành tiếng cả bài  - HS trả lời câu hỏi về nội dung thơ đã đọc:  - Có mấy chú lợn con được kể trong bài vè ?  - Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chủ lợn con (vô tư, no tròn)?  - Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không?  - Vì sao các chủ rất đáng yêu?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\*. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS, Bức tranh vẽ cảnh ở đâu?  - Cảnh buổi sáng hay buổi chiều?  - Dựa vào đâu mà em biết?  - Có những con vật nào trong khu rừng?  - Các con vật đang làm gì?  - Mặt trời có hình gì?  - Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thư thế nào?  - Giúp HS có ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ động vật, giữ gìn tài nguyên môi trường của đất nước.  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần on, ôn, ơn.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - Cả lớp hát.  - Viết bảng con, đọc – lớp.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2.  - Một nhóm sơn ca đang hát trên cành cây. Sơn ca hát: Mẹ đi, con đã lớn khôn, Nhóm khác đang tập viết,...    - 3HS đọc – lớp.  - Lắng nghe.  -2 HS đọc  - Giống nhau là đều có n đứng sau  + khác nhau : ở chữ đứng trước o, ô, ơ.  - 3HS đọc – lớp  - 3 HS đọc - Lớp  - 3 HS đọc - Lớp  - Ghép vần on.  - Đánh vần , đọc trơn  - Ghép vần ôn.  - Muốn có tiếng con con phải thêm âm c.  - Tiếng con có âm c đứng trước , vần on đứng sau  - 4 -5 HS đánh vần – lớp  - 4 - 5 HS đọc trơn, lớp  - QS- Lắng nghe  - Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau – lớp  - Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau- lớp  - Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp  - 3 HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép tiếng - Giơ bảng  - Đánh vần - đọc trơn  - Phân tích tiếng vừa ghép.  - QS tranh.  - Tranh vẽ nón lá.  - Tiếng nón  - Vần on  - Đánh vần, đọc trơn.  - Đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc  - Nhóm đôi đọc cho nhau nghe  - 3-5 HS đọc, lớp  - Quan sát.  - Viết bảng.  - Giơ bảng  - Tô chữ on,ôn,ơn (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Đọc thầm.  - 3HS đọc – lớp.  - 3HS đọc – lớp  - Từng nhóm đọc ,lớp  - Đọc nối tiếp từng câu.  - Từng nhóm -cả lớp đọc  - 3 HS đọc cả bài  - Trong bài vè có bốn chú lợn.  - Những từ ngữ nói lên đặc điểm của các chủ lợn con : vô tư, no tròn.  - Trả lời  - vì vui vẻ, béo tròn...  - Bức tranh vẽ cảnh ở rừng.  - Vào buổi sáng. Vì có hình ảnh mặt trời chiếu rọi.  - Có những con vật: chồn, gấu, lợn, sóc, thỏ, khỉ.  - Các con vật đứng thành vòng tròn, cầm tay nhau nhảy múa. Khi một tay đu cành cây, một tay bắt bướm. Chim và bướm đang bay lượn.  - Mặt trời có hinh tròn.  - Khung cảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐẠO ĐỨC (TIẾT 8)**

**BÀI 7: QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.

- Thực hiện được những việc đồng tình với thái độ thể hiện yêu thương đối với ông bà.

**-** Quan tâm chăm sóc ông bà, người thân; nhân ái, trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực năng lực điều chỉnh hành vi.

***2.2.Phẩm chất*** : - Lễ phép, vâng lời ông bà ; hiếu thảo với ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1.

+ Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát” Cháu yêu Bà” – Sáng tác: Xuân Giao.), … gắn với bài học “Quan tâm chăm sóc Ông Bà”.

+ Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint …

- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực cho học sinh và dẫn dắt học sinh vào bài học.  **Phương pháp kĩ thuật:** Trò chơi, đàm thoại.  **\* Sản phẩm mong muốn:**  - HS trả lời được câu hỏi về việc làm thể hiện được quan tâm chăm sóc ông bà.  **\* Cách tiến hành:**  - Cho cả lớp hát” Cháu yêu bà”  - Đặt câu hỏi.  *+ Khi nào em thấy bà rất vui?*  *+ Tuần vừa qua, em đã làm những*  *việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?*  -Nhận xét, kết luận: Ông bà luôn cần sự quan tâm chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Giới thiệu bài.  **2. Hoạt động luyện tập:**  **- Mục tiêu:** HS nhận biết được những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà và biết vì sao cần quan tâm, chăm sóc ông bà.  **- Phương pháp, kĩ thuật:** Quan sát, thảo luận nhóm, đàm thoại, kĩ thuật đặt câu hỏi.  **- Sản phẩm mong muốn:** HS tích cực tham gia các hoạt động học tập, trả lời được các câu hỏi nhận biết về biểu hiện ý nghĩa của những việc làm quan tâm chăm sóc ông bà.  **- Cách tiến hành:**  - Treo 5 tranh trong Sgk, chia HS thành 5 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.  + *Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?*  - Trình chiếu kết quả trên bảng.  Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khỏe ông bà.  Tranh 2: Bạn chúc tết ông bà khỏe mạnh sống lâu.  Tranh 3: Bạn mời ông uống nước.  Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết, được cô khen viết đẹp.  Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà.  - Hỏi:  +Vì sao cần quan tâm chăm sóc ông bà?  +Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?  - Nhận xét.  *Kết luận:* Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, hỏi thăm sức khỏe Ông Bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương đối với ông bà.  **3.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Mục tiêu:** HS nhận biết được việc nào nên làm hoặc không nên làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. HS nêu được những việc làm cụ thể, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  **- Phương pháp, kỹ thuật:** Quan sát, thảo luận nhóm, vấn đáp.  **- Sản phẩm mong muốn:** - Hs Biết những việc nào nên làm và không nên làm để thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.  - HS có kết quả thích lí do chọn những việc làm và không nên làm để thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.  - Chia sẻ với bạn về những việc làm của mình thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà.  - Hình thành được thói quen tốt thể hiện sự quan tâm, vâng lời ông bà.  **a. Em chọn việc nên làm.**  - Chia HS thành các nhóm (4 HS).  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh 1, 2, 3, 4, 5 (SGK trang 23) trên bảng.  Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.  Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.  Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.  Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.  Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.  - Quan sát, gợi ý các nhóm thảo luận.  - Yêu cầu 3 nhóm lên trình bày.  - Các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.    *+* Việc nào nên làm?                  + Việc nào không nên làm? Vì sao?  - Nhận xét tuyên dương nhóm trả lời đúng, chốt ý. Nhận xét phần thảo luận của HS.  *Kết luận*: Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, bóp vai cho Ông, chải tóc cho Bà, lễ phép mời Ông Bà ăn hoa quả… Thể hiện sự quan tâm chăm sóc Ông Bà. Hành vi hai chị em cãi nhau ầm ĩ bên giường Bà ốm là biểu hiện sự thờ ơ chưa quan tâm tới Ông Bà.  **b. Chia sẻ cùng bạn**  - Đặt câu hỏi: *Em đã quan tâm, chăm sóc Ông Bà bằng những việc làm nào?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân (1 phút).  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi (1 phút).  - Đại diện ba nhóm lên trình bày trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét.  - Nhận xét và khen ngợi những bạn biết quan tâm, chăm sóc ông bà.  **4. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  **- Mục tiêu:** HS thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi. Lễ phép, vâng lời ông bà; hiếu thảo với ông bà.  **- Phương pháp, kĩ thuật:** Phương pháp quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, đóng vai xử lí tình huống.  **- Sản phẩm mong muốn: +** Thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.  + Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà.  **a.Đưa ra lời khuyên cho bạn.**  - Giới thiệu tranh tình huống: Bạn trai trong tranh cần cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang.  - Yêu cầu HS quan sát trên bảng (hoặc SGK).  - Đặt câu hỏi: *Em sẽ khuyên bạn điều gì?*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (hai bạn 1 bàn) để đưa ra lời khuyên cho bạn.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi nhóm bạn nhận xét – GV nhận xét.  - Kết luận: Em nên hỏi han quan tâm dìu dắt ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.  **b. Em thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức phù hợp với lứa tuổi.**  - Đưa tình huống.  + *Tình huống 1:* Bà bị ốm, Em làm gì để chăm sóc bà?  + *Tình huống 2*: Ăn cơm xong, Mẹ lấy trái cây lên, em làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với Ông Bà?  - Yêu cầu học sinh đóng vai xử lí tình huống.  Nhóm 1, 2: Tình huống 1.  Nhóm 3, 4: Tình huống 2.  - Đai diện 2 nhóm nên trình bày 2 tình huống.  - Các nhóm còn lại quan sát, nhận xét.  - Nhận xét, kết luận: Em có thể làm đc nhiều việc thể hiện hiên sự quan tâm, chăm sóc Ông bà thường xuyên gọi điện thăm hỏi sức khỏe Ông Bà (nếu không sống cùng Ông Bà), mời Ông Bà ăn hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình đối với Ông Bà,…  **\* Tổng kết:**  -Chiếu câu thông điệp:  *Quan tâm chăm sóc ông bà*  *Biết ơn, hiếu thảo - em là cháu ngoan.*  - Gọi vài HS đọc**:**  **-** Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.  **-** Chuẩn bị bài sau: “Bài 8: Quan tâm chăm sóc cha mẹ”. | - Cả lớp Hát.      - Trả lời: Khi cháu vâng lời bà.  - Lắng nghe.    - Lắng nghe.  - Chia nhóm, quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luật của nhóm mình.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.            - Suy nghĩ trả lời cá nhân.  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung.        - Lắng nghe.  - Ngồi theo nhóm (4 HS).  - Quan sát rồi thảo luận 2 phút.    - Lắng nghe thảo luận nhóm các câu hỏi.  - Gắn mặt cười (vào tranh nên làm).(tranh 1, 2, 3, 5)  - Lên gắn mặt mếu vào tranh không nên làm (tranh 4).  - 3 nhóm nêu ý kiến vì sao chọn việc nên làm ở tranh 1, 2, 3,5:  Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà.  Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.  Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.  Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.  - Không nên chọn việc làm ở tranh 4.  Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không thăm hỏi, lại cãi nhau cho bà mệt thêm.  - Nhận xét.  - Lắng nghe, ghi nhớ,  - Suy nghĩ cá nhân.  - Chia sẻ nhóm đôi qua việc làm thực tế của mình.  - Trình bày.    - Nhận xét.  - Lắng nghe.      - Quan sát.    - Lắng nghe.    - Thảo luận nhóm đôi.  - Trình bày.  - Nhận xét  - Quan sát, lắng nghe.          - Thảo luận đóng vai xử lí tình huống được giao.    - Trình bày.  - Quan sát, nhận xét.    -Lắng nghe.                - 2-3 HS đọc câu thông điệp  - Cả lớp đọc đồng thanh.    - Lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV : ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GDTC: CHỦ ĐỀ 2: BÀI THỂ DỤC**

**ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TÁC TAY ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghiêm túc tích cực trong giờ học, có trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.

- Chủ động xem trước động tác vươn thở, động tác tay và trò chơi “Thỏ nhường hang”.

- Chủ động trao đổi và chia sẻ, phân công trong tập luyện.

- Phát hiện lỗi sai và cách khắc phục khi thực hiện.

- Biết vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Biết và thực hiện được động tác vươn thở, động tác tay. Biết và tham gia được vào trò chơi.

- Hoàn thành lượng vận động và bài tập thể lực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Địa điểm: Tại sân trường – khu tập luyện.

2.Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Kế hoạch bài dạy, trang phục thể thao, còi, tranh ảnh, loa.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục phù hợp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

**Ngày dạy: 14/2/2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ khởi động.**  a. Nhận lớp:  b. Khởi động:  - Xoay các khớp trên nền nhạc.  - Trò chơi: “làm theo hiệu lệnh”. | **5-7’** | - GV tiếp nhận lớp học, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.  - GV điều khiển khởi  động trên nền nhạc.  - GV nêu tên TC, cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi. | ĐH nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - Cán sự lớp báo cáo tình hình của lớp.  - HS thực hiện khởi  động tích cực dưới sự điều khiển của cán sự lớp.  ĐHKĐ-trò chơi    - HS nhắc lại được trò chơi.  - HS chơi thử theo sự hướng dẫn của GV, sau đó chơi chính thức dưới sự điều khiển của GV. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - Học động tác vươn thở. | **6-8’** | - GV tổ chức cho HS tìm hiểu từng động tác và động tác đưa ra câu hỏi gợi mở:  + GV làm mẫu.  + động tác cô thể hiện là động tác gì?  + Em hãy thử thể hiện lại động tác đó.  + GV mô tả, phân tích, hướng dẫn cách thực hiện, nhấn mạnh yêu cầu động tác.  - GV tổ chức cho Hs hình thành động tác:  + GV làm mẫu và hô cho cả lớp tập.  + GV hô cho cả lớp tập.  + GV cho cán sự hô, GV quan sát và sửa sai cho HS.  + GV cho 1 HS lên thực hiện liên hoàn hai động tác.  + GV hô cho HS thực hiện. | ĐH như ĐHNL  - Hs quan sát, trả lời câu hỏi và thực hiện lại động tác mẫu.  ĐH tập luyện  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹    🚹GV  + HS quan sát và thực hiện theo GV.  + Cả lớp tập theo nhịp hô của GV.  + Cả lớp tập và lắng nghe GV nêu sai lầm và cách sửa sai.  + HS thực hiện, cả lớp quan sát.  + HS thực hiện theo nhịp hô. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  a. luyện tập động tác.  - Luyện tập cặp đôi.  - Luyện tập theo nhóm.  b. Trò chơi vận động:  “Thỏ nhường hang”    c. Bài tập thể lực:  Bài tập phát triển sức mạnh của chân.  d. Hồi tĩnh:  Thả lỏng toàn thân theo nhạc. | **16-17’** | - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  GV quan sát sửa sai.  - GV tổ chức tách nhóm cho HS tập luyện. GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS trong quá trình HS tập luyện.  - GV nêu tên trò chơi, mục đích và cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - Kết thúc trò chơi GV nhận xét tuyên dương.  - GV giới thiệu cách thực hiện bài tập.  - GV tổ chức cho HS thực hiện bài tập.  - GV điều khiển thả lỏng. | Đội hình tập theo cặp đôi  🚹 🚹 🚹 🚹    🚹 🚹 🚹 🚹  1 bạn hô, 1 bạn tập theo sau đó đổi ngược lại  Đội hình tập nhóm  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - HS tập luyện dưới sự điều khiển của chỉ huy mỗi nhóm.  - HS nhắc lại được cách chơi.  - Chơi theo đội hình hàng dọc.  - HS chơi thử theo hướng dẫn của GV sau đó chơi chính thức chủ động dưới sự điều khiển của GV.  ĐH thể lực-hồi tĩnh  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹GV  - HS thực hiện chạy tại chỗ gót chạm mông, hai tay vung tự nhiên 10 -15 lần lặp lại 2 lần; sau mỗi lần cần đi lại hít thở sâu trong vòng 1 phút.  - HS cúi người thả lỏng hít thở thật sâu, rũ chân rũ tay thả lỏng tích cực. |
| **4. HĐ vận dụng:**  - vận dụng  - Nhận xét giờ học.  - Xuống lớp. | 3’ | - GV tổ chức hệ  thống bài học, HD  HS làm BT và ôn luyện ở nhà.  - Đánh giá ưu nhược điểm của giờ học.  - GV hô giải tán | ĐH xuống lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - HS cùng GV hệ thống  bài học. Ôn lại động tác đã học, chuẩn bị động tác tay.  - HS lắng nghe để khắc phục cho tiết học sau.  - HS hô khỏe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày thứ 3***

**Ngày soạn***: 28/10/2024*

**Ngày giảng** *:Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 90; 91)**

**BÀI 33: EN, ÊN, IN, UN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng vấn en, ên, in, un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần en, ên, in , un; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần en, ên, in, un; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần en, ên, in, un.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần en, ên, in, un có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học).

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật, sự việc (bác bảo vệ, học sinh, đá bóng..) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về các tỉnh huống cắn nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ),

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông.

**II.CHUẨN BỊ**

1.GV : SGK, máy tính.

2.HS : SGK

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu:**  - Cho HS đọc lại bài 32  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Tranh vẽ gì?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh  - Đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - Trong câu vừa đọc, có tiếng cún, nhìn, mèn, trên. Tiếng này chứa vần en, ên, in, un (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần en, ên, in, un.  - Viết en, ên, in, un lên bảng  - Gọi HS đọc .  **\*. Đọc:**  **a. Đọc âm**  - Đọc mẫu vần en.  - Cho HS đọc.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc mẫu  - Cho HS nhận biết và đọc thành tiếng  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  - Đọc tiếng chứa vần en  - Cho HS đánh vần- đọc trơn  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  +Cho HS tự tạo các tiếng có chứa en  Cho HS phân tích tiếng, nêu lại cách ghép.  + Cho HS đọc những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:. ngọn nến, đèn pin, cún con.  - Cho HS phân tích và đánh vần ngọn nến  - Đọc trơn từ ngọn nến  - Cho HS đọc trơn: ngọn nến  - Từ đèn pin, cún con. ( tương tự)  **\*. Viết bảng:**  - Đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ en, ên, in, un  - Cho HS viết bảng.  **Tiết 2**  **\*. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô chữ en, ên, in, un HS tô chữ en, ên, in, un ...(chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Nhận xét và sửa bài của một số HS  **\*. Đọc:**  - Cho HS đọc thầm câu.  - Đọc mẫu câu.  - Cho HS đọc thành tiếng.  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  **-** Thống nhất câu trả lời.  - Nhận xét  **\*.Nói theo tranh:**  - Cho HS quan sát từng tranh trong SGK và trả lời câu hỏi  **-** Thống nhất câu trả lời.  - Nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà theo chủ đề: Cảm ơn.  - Xem trước bài 34. | - 2HS đọc – lớp  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2.  - Lắng nghe.  - 2 HS đọc  - 3HS đọc – lớp.  - 3HS đọc – lớp.  - Nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần- Lớp  - Ghép vần .  - Đánh vần, đọc trơn  - Nêu  - Ghép vần  - 4 -5 HS đọc – lớp  - 4 - 5 HS đọc trơn, lớp  - QS- Lắng nghe  - 4 -5 HS đọc – lớp  - 4 -5 HS đọc – lớp  - 4 -5 HS đọc – lớp  - Viết bảng.  - Giơ bảng  - Tô chữ en, ên, in, un... (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Đọc thầm.    - 3HS đọc – lớp.  - 3HS đọc – lớp  - Từng nhóm đọc ,lớp  - Đọc nối tiếp từng câu.  - Từng nhóm -cả lớp đọc. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN (TIẾT 24)**

**BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được hình đã học( hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.)

- Nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.

- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết.

***2.2.Phẩm chất*** : - Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: - Bộ đồ dùng học toán 1.

- Mô hình để xếp , ghép ( theo các bài trong SGK)

2.HS: Bộ đồ dùng học Toán 1. Sưu tầm một số bộ đồ chơi xếp, ghép hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu:**  - Cho lớp hát.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  - Giới thiệu bộ hình ghép (gồm 5 miếng bìa như SGK).  - Bạn Mai và bạn Việt đã ghép được các hình rất đẹp. Bây giờ lớp chúng ta tiến hành ghép hình như bạn Mai và bạn Việt nhé.  - Phân chia HS ghép theo nhóm  - Theo dõi hướng dẫn HS ghép.  - Từng HS thực hiện ghép trước lớp.  - Nhận xét  - Ngoài 2 hình như bạn Việt và bạn Mai, có em nào có thể ghép được hình nào khác không?  - Cho HS thực hiện. Giúp đỡ HS thực hiện  - Nhận xét.  **III. Hoạt động luyện tập:**  **-** Cho HS quan sát 3 miếng bìa như trong SGK.  - Cho HS nhận dạng hình:  + Hình a) là hình gì?  Vậy từ 3 tấm bìa trên các em hãy ghép thành HCN như hình a) nhé.  - HS tiến hành ghép. Theo dõi, chỉ dẫn HS làm  - Tương tự với các hình b), c), d)  **III. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Gọi HS nhắc lại tên một số hình.  - Nhận xét.  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm nhóm sự vật có số lượng nhiều nhất hoặc ít nhất. | - Cả lớp hát  - 2HS trả lời.  - Lắng nghe  - Chia nhóm 2  - Ghép  - Đại diện nhóm lên ghép  - HS nhận xét bạn.  - Trả lời  - Thực hiện theo nhóm 2  - Quan sát  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời  -Thực hiện theo nhóm 2  -2 HS nhắc lại tên một số hình. |

**IV: ĐIỀUCHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

...............................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 23)**

**BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương.

- Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường.

- Rèn luyện kĩ năng lắng nghe và kĩ năng diễn đạt suy nghĩ

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết.

***2.2.Phẩm chất*** : - Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm.

**II.CHUẨN BỊ:**

1.Giáo viên: - Bài hát có nội dung về tình yêu thương.

- Các tình huống thể hiện hành vi yêu thương gắn với đời sống thực tế của HS

- Tranh, ảnh, máy tính, máy chiếu.

2.Học sinh: Nhớ lại những hành vi yêu thương và chưa yêu thương mà các em đã trải nghiệm.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Tổ chức cho HS hát bài hát nói về tình yêu thương  - Giới thiệu: Giữa con người luôn có tình thương. Trong tiết học hôm nay cô và cả lớp cùng nhau học tiếp bài Yêu thương con người.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 5: Nhận xét hành động của các bạn trong tranh**  - Yêu cầu HS xem kĩ tranh ở tình huống 1 và 2 để nhận diện được tranh nào thể hiện tình yêu thương, tranh nào chưa thể hiện tình yêu thương.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung: Phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong các tình huống.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Khích lệ các nhóm chia sẻ phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong tình huống, đồng thời yêu cầu cả lớp tập trung lắng nghe, tích cực để học hỏi, nhận xét, góp ý.  - Nhận xét và chốt lại: Cách xử lí phù hợp thể hiện tình yêu thương con người ở tình huống 1. Phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm của bạn nhỏ trong tình huống 2.  **Hoạt động 6: Chia sẻ cảm xúc**  - Yêu cầu HS suy nghĩ, nhớ lại và trả lời câu hỏi:  + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện lời nói, hành động yêu thương?  + Khi em nhận được sự yêu thương của mọi người, em cảm thấy thế nào?  - Gọi HS nối tiếp nhau nêu ý kiến. GV bổ sung thêm những cảm xúc có thể có khi con người thể hiện hoặc nhận được sự yêu thương của người khác để HS nhận biết thêm những cảm xúc mà các em chưa nêu hết.  -Nhận xét và tổng hợp những ý chính:  + Cảm xúc khi thể hiện tình yêu thương đối với người khác: vui lâng lâng, sung sướng, thấy mình có ích….  + Cảm xúc khi nhận được sự yêu thương của người khác: cảm động, hạnh phúc, biết ơn….  + Tác động của hành vi yêu thương đối với cảm xúc của con người: yêu cuộc sống, muốn làm điều tốt, việc thiện.  **3.Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 7: Thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống hàng ngày**  - Yêu cầu HS thể hiện lời nói và hành vi yêu thương đối với mọi người trong gia đình  - Đồng thời thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong các tình huống ở trường và nơi em sống.  - Nhận xét và khen ngợi các bạn.  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong cuộc sống.  **Tổng kết:**  - Yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch, học được, rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.  - Đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  ***+ Để cuộc sống tươi đẹp hơn, ta cần luôn yêu thương mọi người.***  **4. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm đôi, quan sát, trả lời.  + Tranh 1: Thể hiện tình yêu thương con người.  + Tranh 2: Chưa thể hiện tình yêu thương con người.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe  - Trả lời theo suy nghĩ của mình  *(rất vui, rất hạnh phúc,...)*  - Trả lời *(vui mừng, hạnh phúc,...)*  - Nêu câu trả lời nối tiếp.  - Lắng nghe.  - HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét.  - Lắng nghe  - Chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - Lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ  - Lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Ngày thứ 4**

**Ngày soạn:** *29/10/2024*

**Ngày giảng:**  *Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 34: AM , ĂM, ÂM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và đọc đúng vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần am, âm, ăm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần am, âm, ăm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần am, âm, ăm.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần am, âm, ăm có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm.

- Phát triển kĩ năng giao tiếp.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**:

1. Giáo viên : SGK,Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh :SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1.**  **1. Hoạt động mở đầu:**  - Cho HS đọc lại bài 12.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - Cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  - Em thấy gì trong tranh ?  - Nhận xét  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - Đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - Đọc từng cụm từ, HS đọc theo.  - Đọc lại câu nhận biết  - Trong câu vừa đọc, có các tiếng chứa vần am, ăm, âm (được tô màu đỏ). Hôm nay chúng ta học vần am, ăm, âm.  - Viết am, ăm, âm lên bảng.  - Giới thiệu am, ăm, âm. Gọi HS đọc.  **\*. Đọc:**  **a. Đọc âm** + Đưa vần am lên bảng.  - Đọc mẫu am  - Cho HS đọc lại.  - Sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết).  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  - Các con vừa học vần am muốn có tiếng làm làm thêm âm gì, dấu gì ?  - Yêu cầu HS phân tích tiếng làm  - Cho HS đánh vần tiếng làm.  - Cho HS đọc trơn.  \*Dạy vần ăm, âm giống quy trình am  - Đọc tiếng  + Đọc tiếng chứa vần am ở nhóm thứ nhất.  - Yêu cầu HS tìm điểm chung trong tiếng  • Đánh vần tiếng  - Tương tự đọc tiếng chứa ở nhóm thứ hai  - Yêu cầu đọc trơn các tiếng  - Yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép từng tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa am, ăm, âm.  + Yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh  **c. Đọc từ ngữ**  - Lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ  +Tranh 1 vẽ gì ?  - Phân tích và đánh vần tiếng , đọc trơn tiếng cam  - Thực hiện các bước tương tự với tăm tre, củ sâm.  - Đọc trơn nối tiếp.  - Đọc trơn các từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm, cả lớp đọc đồng thanh.  **\*. Viết bảng:**  - Đưa mẫu chữ có am, âm, ăm và hướng dẫn HS quan sát  - Viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ u, ư.  - Cho HS viết bảng.  **Tiết 2**  **\*. Viết vở:**  - Hướng dẫn HS tô và viết chữ có am, âm, ăm (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Quan sát và hỗ trợ cho HS  - Nhận xét và sửa bài của một số HS.  **\*. Đọc câu :**  - Đọc mẫu cả câu.  - Cho HS đọc thầm, tìm các tiếng có chữ có am, âm, ăm  - Giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm).  - Cá hổ là loài cá ntn?  - Nhận xét  **\*. Nói theo tranh**  - Yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - Các em nhìn thấy những ai trong tranh?  - Những người ấy đang ở đâu?  - Họ đang làm gì?  - Hướng dẫn HS nói về hoạt động sinh hoạt sao.  - Chia nhóm, đóng vai thảo luận nhóm 2  - Đại diện một nhóm trình bày trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Tìm 3 từ chứa vần am, ăm, âm.  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - 2HS đọc – lớp.  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm 2:  - Tranh vẽ một chú nhện.  - 3HS đọc – lớp.  - 3HS đọc – lớp  - 1 HS nêu  - 2HS đọc – lớp  - 3-5 HS đọc – lớp.  - Muốn có tiếng làm con thêm âm l và dấu huyền.  - Nêu  - Cá nhân, tổ, lớp đánh vần  - Cá nhân, tổ, lớp.  - Cá nhân, tổ, lớp đánh vần.  - Cá nhân, tổ, lớp.  - Cá nhân, tổ, lớp.  - Cá nhân, tổ, lớp.  - Từng nhóm và cả lớp đọc  - Ghép tiếng  - Tìm và ghép  - Phân tích tiếng vừa ghép  - 4 HS phân tích tiếng  - Lớp đọc trơn đồng thanh  - Tranh 1 vẽ quả cam  - Phân tích và đánh vần tiếng, đọc trơn .  - Đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc  - Đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc  - Quan sát ,đọc  - Viết bảng.  -Tô chữ chữ có am, âm, ăm (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Đọc thầm a.  - 3HS đọc – lớp  -Trả lời  - Quan sát  -Trả lời  -Quan sát  -2 nhóm trình bày  -2HS tìm |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI THỂ DỤC**

**ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, ĐỘNG TAC TAY ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghiêm túc tích cực trong giờ học, có trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.

- Chủ động xem trước động tác vươn thở, động tác tay và trò chơi “Thỏ nhường hang”.

- Chủ động trao đổi và chia sẻ, phân công trong tập luyện.

- Phát hiện lỗi sai và cách khắc phục khi thực hiện.

- Biết vệ sinh cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Biết và thực hiện được động tác vươn thở, động tác tay. Biết và tham gia được vào trò chơi.

- Hoàn thành lượng vận động và bài tập thể lực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Địa điểm: Tại sân trường – khu tập luyện.

2.Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Kế hoạch bài dạy, trang phục thể thao, còi, tranh ảnh, loa.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục phù hợp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **LVĐ** | **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ khởi động.**  a. Nhận lớp:  b. Khởi động:  - Xoay các khớp trên nền nhạc.  - Trò chơi: “Làm theo hiệu lệnh”.  \* Kết nối:  Thực hiện động tác vươn thở. | **6-8’** | - GV tiếp nhận lớp học, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học.  - GV điều khiển khởi động trên nền nhạc.  - GV nêu tên TC, cách chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV tổ chức cho HS thực hiện động tác vươn thở. | ĐH nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - Cán sự lớp báo cáo tình hình của lớp.  - HS thực hiện khởi động tích cực dưới sự điều khiển của cán sự lớp.  ĐHKĐ-trò chơi    - HS nhắc lại được trò chơi.  - HS chơi thử theo sự hướng dẫn của GV, sau đó chơi chính thức dưới sự điều khiển của GV.  - 1 bạn hô, cả lớp thực hiện động tác. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức.**  \*Học động tác tay | 7-8’ | - GV tổ chức cho HS tìm hiểu động tác đưa ra câu hỏi gợi mở:  + GV làm mẫu.  + động tác cô thể hiện là động tác gì?  + Em hãy thử thể hiện lại động tác đó.  + GV mô tả, phân tích, hướng dẫn cách thực hiện, nhấn mạnh yêu cầu động tác.  - GV tổ chức cho Hs hình thành động tác:  + GV làm mẫu và hô cho cả lớp tập.  + GV hô cho cả lớp tập.  + GV cho cán sự hô, GV quan sát và sửa sai cho HS. | ĐH như ĐHNL  - Hs quan sát, trả lời câu hỏi và thực hiện lại động tác mẫu.  ĐH tập luyện  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹    🚹GV  + HS quan sát và thực hiện theo GV.  + Cả lớp tập theo nhịp hô của GV.  + Cả lớp tập và lắng nghe GV nêu sai lầm và cách sửa sai. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành.**  ***a. Luyện tập***  \* Luyện tập cặp đôi  \*Luyện tập nhóm.  \*Tập liên hoàn hai động tác.  ***b. Trò chơi vận động “Ném trúng đích”.***    ***c.Bài tập thể lực.***  Bài tập phát triển sức mạnh cho chân.  ***d. Hồi tĩnh.***  Thả lỏng cơ toàn thân. | 2 lần  1-2’ | - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  GV quan sát sửa sai.  - GV tổ chức tách nhóm cho HS tập luyện. GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS trong quá trình HS tập luyện.  GV hô cho HS tập liên hoàn hai động tác.  - GV nêu tên trò chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - Kết thúc trò chơi GV nhận xét tuyên dương.  - GV giới thiệu cách thực hiện bài tập.  - GV tổ chức cho HS thực hiện bài tập.  - GV điều khiển thả lỏng. | Đội hình tập theo cặp đôi  🚹 🚹 🚹 🚹    🚹 🚹 🚹 🚹  1 bạn hô, 1 bạn tập theo sau đó đổi ngược lại  Đội hình tập nhóm  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS tập luyện dưới sự điều khiển của chỉ huy mỗi nhóm.  - HS thực hiện theo nhịp hô của GV.  - HS nhắc lại được cách chơi.  - Chơi theo đội hình hàng dọc.  - HS chơi thử theo hướng dẫn của GV.  ĐH thể lực-hồi tĩnh  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹GV  - HS thực hiện động tác Giậm chân tại chỗ, hai tay vung tự nhiên 10 -15 lần lặp lại 2 lần; sau mỗi lần cần đi lại hít thở sâu trong vòng 1 phút.  - HS cúi người thả lỏng hít thở thật sâu, rũ chân rũ tay thả lỏng tích cực. |
| **4. HĐ vận dụng:**  - vận dụng  - Nhận xét giờ học.  - Xuống lớp. | 3’ | - GV tổ chức hệ thống bài học, HD HS làm BT và ôn luyện ở nhà, chuẩn bị bài.  - Đánh giá ưu nhược điểm của giờ học.  - GV hô giải tán | ĐH nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - HS cùng GV hệ thống bài học, làm BT2,3 và chuẩn bị động tác chân.  - HS lắng nghe để khắc phục cho tiết học sau.  - HS hô khỏe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày thứ 5***

**Ngày soạn***: 29/10/204*

**Ngày giảng:**  *Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024*

**TOÁN (TIẾT 24)**

**BÀI 8: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được hình đã học (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật).

- Nắm được các thao tác đơn giản khi xếp, ghép các hình đơn lẻ thành một hình tổng hợp theo yêu cầu.

- Rèn trí tưởng tượng không gian, biết phân tích tổng hợp khi xếp, ghép các hình

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : - Gây hứng thú học tập khi HS tự xếp, ghép được các hình mà mình thích.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Mô hình để xếp, ghép (theo các bài trong SGK)

- Bộ đồ dùng học Toán 1. Sưu tầm một số bộ đồ chơi xếp, ghép hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **\* Bài 1: Cắt ghép hình**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn HS cắt ghép hình như SGK  - Mời HS thực hiện cắt ghép trước lớp  - Cùng HS nhận xét.  **\* Bài 2: Ghép hình**  - Nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tổng thể hình dạng của 8 miếng bìa và mẫu ghép hình 3 với hình B, lựa chọn mỗi miếng bìa ở cột thứ nhất với một tấm bìa thích hợp ở cột thứ hai để ghép được các hình tròn, hình vuông, hình tam giác hoặc hình chữ nhật.  - Mời HS lên bảng thực hiện.  - Cùng HS nhận xét.  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Hôm nay, em học bài gì? Em đã biết lắp, ghép những hình gì?  - Dặn HS về nhà thực hành lắp ghép hình. | - Hát  - Lắng nghe.  - Theo dõi  - Thực hiện cắt ghép  - Nhận xét bạn  - Nhìn hình nhận biết và đếm  - Ghi kết quả ra giấy  - Nhận xét bạn.  - Trả lời.  - Lắng nghe. | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT (TIẾT 95; 96)**

**ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nắm vững cách đọc các vần on,ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on,ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Gà nâu và vịt xám. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

***2.1.Năng lực:*** - Phát triển năng lực quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

***2.2.Phẩm chất*** : - Yêu thích môn học. Có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

**II.** **CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên : SGK,Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt.

2. Học sinh :SGK,Các đồ dùng học môn Tiếng Việt.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1.**  **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS đọc on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:**  - Yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc.  **b. Đọc từ ngữ:**  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm, đọc đồng thanh.  **\*. Đọc câu**  - Yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - Đọc mẫu.  - Yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn  - Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì?  - Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ chế?  - Câu nảo cho thấy rùa cố gắng để thi cùng thỏ?  - Kết quả cuộc thi thế nào?  - Em học được điều gì từ nhân vật rùa?  - GV và HS thống nhất cầu trả lời.  **Tiết 2**  **\*. Viết**  - Hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - Quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.  **\*. Kể chuyện**  a. Văn bản  GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM  Gà nâu và vịt xám là đôi bạn thân. Hằng ngày, chủng riu rit vượt sông cạn để kiếm ăn. Một năm, nước lớn, vịt xả sang sông được nhưng gà nău thì đành chịu. Gà buồn dầu nói:  - Vịt xám di! Minh không biết bơi. Chết đói mất thôi!  Vịt an ủi gà:  - Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà!  Thế là ngày ngày, vịt lầm lùi tìm thức ăn mang về phần bạn. Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại làm phiến, gà bèn nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn. Cuộc sống của chúng yên ổn trở lại. Thấy vịt bơi cả ngày, người rét run, gả liên bảo bạn:  - Cậu vất vả quả. Việc ấp trứng, cứ để minh làm cho  Vịt lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý. Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa.  (Phỏng theo Truyện cố dân tộc Lô Lô)  **b. Kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn.  1. Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai?  2. Hằng ngày, đôi bạn gà nấu và vịt xám làm gi?  Đoạn 2: Từ Một năm đến có minh rồi mà,  3. Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?  4. Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn?  Đoạn 3: Từ Thế là đến yên ổn trở lại, GV hỏi HS:  5. Vịt đã giúp gà bằng cách nào?  6. Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn?  Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  7. Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì?  8. Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?  - HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.  **c. HS kể chuyện**  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện.  **3. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. | - 2HS đọc – lớp  - Đọc thầm.  - Lắng nghe.  - Đọc nối tiếp. Đọc ĐT.  - Thấy rủa, thỏ nói "Quả là chậm như rùa.  - Khi bị thỏ chế, rùa vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận.  - Câu nói cho thấy rùa rất cố gắng: Thỏ nhởn nhơ múa ca, rùa cứ bò cần mẫn.  - Kết quả, rùa thắng cuộc.  - Bài học: không chủ quan, không coi thường người khác.  - Viết bảng.  - Tô chữ o (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - Lắng nghe.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Trả lời.  - Vài HS kể.  - 2HS kể.  - 2 Nhóm đóng vai kể.  - Lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tổ trưởng ký duyệt